

Số: 24 /2026/QĐ-FCBV

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chính sách Bảo vệ dữ liệu cá nhân

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG FINTECH VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Fintech Việt Nam;

Căn cứ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thông tin Tín dụng Fintech Việt Nam;

Căn cứ đề xuất của Ban Bảo vệ dữ liệu cá nhân ;

Căn cứ tình hình thực tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Chính sách Bảo vệ dữ liệu cá nhân**” (Mã hiệu CS.FCBV.06) tại Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Fintech Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các quy định nội bộ khác đã ban hành có nội dung trái với Chính sách kèm theo Quyết định này thì áp dụng theo Chính sách này.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, các Khối/Phòng/Ban/Bộ phận và CBNV trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT,.





Fintech Credit Bureau of Vietnam

CHÍNH SÁCH BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

MÃ SỐ: CS.FCBV.06

**LẦN BAN HÀNH: 01
HÀ NỘI 2026**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích và nguyên tắc xây dựng Chính sách	3
Điều 2. Phạm vi áp dụng:	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ	3
CHƯƠNG II. MỤC ĐÍCH VÀ HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	5
Điều 4. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân	5
Điều 5. Hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân	6
Điều 6. Rút lại sự đồng ý, Hạn chế và phản đối xử lý dữ liệu cá nhân, Xóa dữ liệu cá nhân:	7
Điều 7. Tổ chức, cá nhân tham gia quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân	9
Điều 8. Thời gian bắt đầu và kết thúc xử lý Dữ liệu cá nhân	9
Điều 9. Thời gian lưu trữ dữ liệu cá nhân	10
CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU VÀ CAM KẾT CỦA FCBV	10
Điều 10. Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra.....	10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu.....	10
Điều 12. Cam kết của FCBV về xử lý Dữ liệu cá nhân.....	12
Điều 13. Thông tin liên hệ xử lý Dữ liệu cá nhân	12
Điều 14. Hoạt động “Thông báo và sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu”	12
Điều 15. Xử lý vi phạm	12
CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	13
Điều 16. Trách nhiệm thực hiện	13
Điều 17. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản	13
Điều 19. Điều khoản thi hành.....	13
PHỤ LỤC 01. THỜI GIAN LƯU TRỮ DỮ LIỆU CÁ NHÂN.....	14

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và nguyên tắc xây dựng Chính sách

Tài liệu này thiết lập để bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của tổ chức, cá nhân có liên quan:

- a) Chính sách Bảo vệ dữ liệu cá nhân (sau đây gọi tắt là “Chính sách”) thể hiện sự cam kết của Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Fintech Việt Nam (FCBV) trong việc tôn trọng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của mỗi cá nhân. Chính sách này bao gồm tất cả Dữ liệu cá nhân được thu thập và sử dụng bởi FCBV.
- b) Chính sách này khi được Cổ đông, Người lao động, ứng viên, đối tác, khách hàng chấp thuận sẽ cấu thành một thỏa thuận giữa Chủ thể dữ liệu cá nhân trong quá trình thiết lập, duy trì và phát triển các quan hệ và giao dịch giữa chủ thể dữ liệu cá nhân đó với FCBV khi được chủ thể dữ liệu cá nhân chấp thuận.
- c) Chính sách này thể hiện sự đề cao và tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật, an toàn dữ liệu cá nhân và đảm bảo tuân thủ với luật bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng với toàn bộ cá nhân là chủ thể dữ liệu bao gồm: Cổ đông Công ty; Ứng viên nộp hồ sơ để ứng tuyển; Người lao động làm việc tại FCBV; Đối tác, Khách hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Chính sách này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Công ty/FCBV:** Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Fintech Việt Nam
2. **Bên cung cấp:** Cổ đông, Người lao động của FCBV, ứng viên nộp hồ sơ để ứng tuyển, đối tác, khách hàng cung cấp Dữ liệu cá nhân cho FCBV.
3. **Đối tác:** Bao gồm các nhà cung cấp, tổ chức/cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho FCBV, đối tác hợp tác kinh doanh.
4. **Dữ liệu cá nhân:** Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
5. **Dữ liệu cá nhân cơ bản** là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành, bao gồm:
 - a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - c) Giới tính;
 - d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;

- e) Quốc tịch;
- f) Hình ảnh của cá nhân;
- g) Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;
- h) Tình trạng hôn nhân;
- i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (ông bà, cha mẹ, anh chị em, con cái, ...);
- j) Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
- k) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc định nghĩa “dữ liệu cá nhân nhạy cảm” dưới đây.

6. **Dữ liệu cá nhân nhạy cảm** là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, bao gồm:

- a) Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
- b) Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
- c) Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;
- d) Tình trạng sức khỏe;
- đ) Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;
- e) Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
- g) Dữ liệu về tội phạm, vi phạm pháp luật được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
- h) Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- i) Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
- k) Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;
- l) Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;
- m) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

7. **Bảo vệ dữ liệu cá nhân**: là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân.

8. **Chủ thể dữ liệu** là người được dữ liệu cá nhân phản ánh.

9. **Xử lý dữ liệu cá nhân** là hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận

dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân và hoạt động khác tác động đến dữ liệu cá nhân.

10. **Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu** là việc thể hiện rõ ràng, tự nguyện, khẳng định việc cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu cá nhân.

11. **Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân** là tổ chức, cá nhân quyết định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu cá nhân.

12. **Bên Xử lý dữ liệu cá nhân** là tổ chức, cá nhân thực hiện việc xử lý dữ liệu thay mặt cho Bên Kiểm soát dữ liệu, thông qua một hợp đồng hoặc thỏa thuận với Bên Kiểm soát dữ liệu.

13. **Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân** là tổ chức, cá nhân đồng thời quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp xử lý dữ liệu cá nhân.

14. **Bên thứ ba** là tổ chức, cá nhân ngoài Chủ thể dữ liệu, Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân được phép xử lý dữ liệu cá nhân.

CHƯƠNG II. MỤC ĐÍCH VÀ HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Điều 4. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân

1. Đối với Cổ đông, người lao động và ứng viên tham gia phỏng vấn tại FCBV:

- a) Xác thực cổ đông, ứng viên, người lao động.
- b) Liên lạc/cung cấp/gửi tin nhắn, thư tín, thư hoặc các thông báo khác tới cổ đông, ứng viên hoặc các bên khác có liên quan.
- c) Thực hiện các thủ tục pháp lý về Cổ đông Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp: Sổ cổ đông; Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần; Chuyển nhượng cổ phần, ...
- d) Xác lập, thực hiện và chấm dứt quan hệ lao động.
- e) Phục vụ các hoạt động quản lý, điều hành nhân sự như: quản lý nhân sự, tính lương, đóng bảo hiểm, đánh giá hiệu suất làm việc, v.v.
- f) Cung cấp dữ liệu cá nhân Người lao động cho bên thứ ba xử lý như chuyển lương, khai thuế; khám sức khỏe định kỳ, đào tạo huấn luyện, mua bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động, tham gia làm thầu, v.v.
- g) Cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và/hoặc các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật (ví dụ xuất hóa đơn, chứng từ thuế thu nhập cá nhân, v.v.) theo quy định của pháp luật.
- h) Thực hiện các mục đích khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của FCBV mà FCBV cho là phù hợp tại từng thời điểm.

2. Đối với Đối tác, Khách hàng:

- a) Thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận đã giao kết.
- b) Tiếp nhận và giải quyết các phản nàn, khiếu nại, nâng cao chất lượng hàng hóa, sản phẩm dịch vụ.

- c) Liên hệ với các bên đối tác nhằm trao đổi thông tin, cung cấp các văn bản hoặc các tài liệu khác có liên quan đến giao dịch và việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ.
- d) Để đánh giá bất kỳ đề xuất nào liên quan đến quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ theo (những) hợp đồng giữa các bên đối tác với FCBV.
- e) Để phục vụ các mục đích khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của FCBV mà FCBV cho là phù hợp tại từng thời điểm.
- f) Cho bất kỳ mục đích nào khác được yêu cầu hoặc cho phép bởi bất kỳ luật, quy định, hướng dẫn và/hoặc yêu cầu của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân

Cách thức thu thập dữ liệu cá nhân:

a) FCBV có thể thu thập dữ liệu cá nhân của “Chủ thể dữ liệu” từ một hoặc một số nguồn dưới đây, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Trực tiếp từ Bên cung cấp: FCBV thu thập trong quá trình tiếp xúc, làm việc, phỏng vấn, gặp mặt trực tiếp, thực hiện hợp đồng, v.v... và được Bên cung cấp cung cấp thông tin.
- Từ các trang tin điện tử của FCBV: FCBV có thể thu thập Dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp khi Bên cung cấp truy cập bất kỳ trang tin điện tử nào của FCBV hoặc sử dụng bất kỳ tính năng, tài nguyên nào có sẵn trên hoặc thông qua trang tin điện tử này.
- Từ các trao đổi liên lạc với Bên cung cấp: FCBV có thể thu thập Dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp khi Bên cung cấp và FCBV liên hệ với nhau, như qua email, gọi điện thoại, liên lạc điện tử hoặc bất kỳ phương tiện nào khác (bao gồm nhưng không giới hạn cả các cuộc khảo sát, điều tra, thu thập dữ liệu mà FCBV tiến hành có được).
- Từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: FCBV có thể tiếp nhận Dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam.
- Các nguồn được công khai: FCBV có thể tiếp nhận Dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp từ các nguồn công khai như danh bạ điện thoại, thông tin quảng cáo/tờ rơi, các thông tin được công khai trên mạng, các thông tin được niêm yết tại trụ sở nơi làm việc, v.v...
- Từ các nhà cung cấp, bên cung cấp dịch vụ, đối tác, bên liên kết và các bên thứ ba có liên quan đến hoạt động kinh doanh của FCBV.
- Từ những nguồn khác mà Bên cung cấp đồng ý chia sẻ/cung cấp Dữ liệu cá nhân, hoặc những nguồn mà việc thu thập được pháp luật yêu cầu hoặc cho phép.

b) Khi cung cấp dữ liệu cá nhân của người khác cho FCBV, Bên cung cấp cam đoan, bảo đảm và chịu trách nhiệm với FCBV rằng:

- Các thông tin cung cấp cho FCBV là đầy đủ, đồng thời thông báo về các thay đổi, sai sót đối với Dữ liệu cá nhân đã cung cấp cho FCBV.
- Đã thông báo cho cá nhân là Chủ thể dữ liệu hiểu rõ và có được sự đồng ý/chấp thuận hợp pháp hoặc ủy quyền hợp lệ của cá nhân trong việc: (i) cung cấp Dữ liệu cá nhân cho FCBV, (ii) cho phép FCBV xử lý Dữ liệu cá nhân cho các mục đích được nêu tại Chính sách này. Bên cung cấp đồng ý rằng FCBV không có trách nhiệm phải thẩm định về tính hợp pháp, hợp lệ của sự đồng

ý, chấp thuận, ủy quyền này và việc lưu trữ bằng chứng chứng minh thuộc trách nhiệm của Bên cung cấp. FCBV được miễn trách nhiệm và có quyền yêu cầu bồi thường cho các thiệt hại, chi phí liên quan khi Bên cung cấp không thực hiện đúng nội dung cam kết tại mục này.

- Thực hiện các cam đoan khác với FCBV về xử lý dữ liệu cá nhân theo nội dung trong văn bản Cam kết về dữ liệu cá nhân mà Bên cung cấp ký kết với FCBV tại từng thời điểm.

Điều 6. Rút lại sự đồng ý, Hạn chế và phản đối xử lý dữ liệu cá nhân, Xóa dữ liệu cá nhân:

1. Sau khi đã đồng ý đối với chính sách này, trong quá trình thực hiện giao dịch/duy trì giao dịch giữa hai Bên, các Bên cung cấp có quyền rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân. FCBV sẽ thực hiện thủ tục cần thiết nhằm chấm dứt, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân theo thời hạn, phạm vi và các nội dung khác mà Bên cung cấp yêu cầu sau khi đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục để khởi tạo một yêu cầu hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Một yêu cầu rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân được coi là hợp lệ khi thực hiện theo trình tự, thủ tục và đáp ứng đúng và đầy đủ tất cả các điều kiện được quy định tại các quy định tiếp nhận và xử lý yêu cầu của FCBV được niêm yết tại website www.fcbv.vn hoặc được FCBV thông báo, chỉ dẫn theo các phương thức khác từng thời kỳ đồng thời đáp ứng các điều kiện dưới đây:

a) Được thực hiện bởi chính Chủ thể dữ liệu (Cổ đông/NLĐ/Khách hàng hoặc cá nhân được dữ liệu cá nhân phản ánh do cá nhân đó cung cấp, kê khai) mà không phải thông qua đại diện hay ủy quyền dưới bất kỳ hình thức nào, trừ các trường hợp pháp luật quy định phải thực hiện thông qua đại diện hay ủy quyền;

b) Yêu cầu rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân, và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân không áp dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, khi xảy ra một hoặc đồng thời các trường hợp: (i) pháp luật quy định không cho phép rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân; (ii) việc xử lý dữ liệu cá nhân được thực hiện bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền với mục đích phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật; (iii) Dữ liệu cá nhân đã được công khai theo quy định pháp luật; (iv) việc xử lý dữ liệu cá nhân được thực hiện nhằm phục vụ yêu cầu pháp lý, nghiên cứu khoa học, thống kê theo quy định pháp luật; (v) trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm, khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức độ ban bố tình trạng khẩn cấp, phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; (vi) ứng phó với tình huống khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của NLD hoặc cá nhân khác; (vii) các trường hợp mà FCBV không thể thực hiện được các yêu cầu của NLD cho dù vì bất kỳ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp hệ thống công nghệ, hạ tầng của FCBV không cho phép hoặc nếu, theo đánh giá hợp lý của FCBV, việc thực hiện yêu cầu của NLD sẽ hoặc có thể sẽ gây nguy hại và/hoặc có thể ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục, liền mạch, không bị ngắt quãng của FCBV; (viii) các thông tin thực hiện Hợp Đồng giữa hai Bên.

c) Các Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu đã hiểu rõ và đồng ý cam kết sẽ chịu trách nhiệm về mọi hậu quả, thiệt hại có thể xảy ra do hành động rút lại sự đồng ý, thực hiện yêu cầu hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân gây ra (nếu có).

d) Hoàn tất thanh toán đầy đủ và đúng hạn các loại phí, chi phí liên quan đến việc thực hiện yêu cầu rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân theo biểu phí và chỉ dẫn thanh toán niêm yết trên website www.fcbv.vn của FCBV (nếu có).

3. FCBV có quyền từ chối thực hiện toàn bộ yêu cầu của NLD/Chủ thể dữ liệu nếu yêu cầu không đáp ứng điều kiện hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp yêu cầu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này, FCBV sẽ thực hiện thủ tục cần thiết nhằm chấm dứt, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân theo thời hạn, phạm vi và các nội dung khác mà các Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu yêu cầu trong vòng 72 (bảy mươi hai) giờ kể từ thời điểm gửi yêu cầu hợp lệ. Trong một số trường hợp đặc thù, sau khi các Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu đã đáp ứng các điều kiện về yêu cầu hợp lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, khoảng thời gian 72 (bảy mươi hai) giờ sẽ được tính bắt đầu từ thời điểm:

a) FCBV nhận được phản hồi hoặc chấp thuận của Bên Thứ Ba nếu việc phản hồi hoặc chấp thuận đó là cần thiết để đảm bảo việc FCBV thực hiện chấm dứt, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân là hợp pháp và/hoặc là điều kiện cần thiết để FCBV có thể thực hiện thành công việc chấm dứt, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân; hoặc

b) Sự kiện bất khả kháng chấm dứt trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng; hoặc

c) Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu đã hoàn thành nghĩa vụ bồi hoàn cho FCBV đối với các thiệt hại mà FCBV phải gánh chịu theo quy định tại Điểm (a) (iii) Khoản 6 Điều này phát sinh từ việc thực hiện các yêu cầu chấm dứt, hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp; hoặc

FCBV đã hoàn tất khắc phục những nguyên nhân ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của FCBV để có thể thực hiện được các yêu cầu của Bên cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp hệ thống, hạ tầng kỹ thuật của FCBV gặp sự cố xuất phát từ lỗi của Nhà cung cấp dịch vụ của FCBV hoặc hệ thống, hạ tầng kỹ thuật của FCBV bị xâm phạm, làm hại bởi các loại virus, phần mềm gián điệp, phần mềm quảng cáo hay bất kỳ hành động can thiệp, tấn công mạng nhằm mục đích phá hoại, gây hại nào.

5. Việc rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế, phản đối xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân không làm ảnh hưởng tới tính hợp pháp của việc xử lý dữ liệu cá nhân mà FCBV và/hoặc Bên Thứ Ba đã thực hiện trước thời điểm FCBV và/hoặc Bên Thứ Ba hoàn tất việc chấm dứt, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Trước khi thực hiện và hoàn tất các thủ tục yêu cầu theo quy định tại Khoản 2 Điều này, NLD/Chủ thể dữ liệu có trách nhiệm nghiên cứu, hiểu rõ và nhận thức được các hệ quả pháp lý, trách nhiệm của các Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu và các quyền tương ứng của FCBV có thể xảy ra khi các Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu thực hiện quyền, cụ thể:

a) Việc các Bên cung cấp /Chủ thể dữ liệu thực hiện một hoặc đồng thời các hành động rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế, phản đối đối với một phần hoặc toàn bộ việc xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân có thể sẽ dẫn tới một hoặc đồng thời những hậu quả pháp lý và/hoặc thiệt hại mà FCBV phải gánh chịu hoặc tiềm ẩn nguy cơ sẽ phải gánh chịu, bao gồm nhưng không giới hạn:

(i) FCBV vi phạm quy định pháp luật nếu tiếp tục duy trì, thực hiện giao dịch với các Bên cung

cấp/Chủ thể dữ liệu;

(ii) FCBV vi phạm hợp đồng, văn bản thỏa thuận về việc xử lý dữ liệu cá nhân đã giao kết với Bên Thứ Ba;

(iii) FCBV phải gánh chịu thiệt hại về kinh tế, dù trực tiếp hoặc gián tiếp, xuất phát từ

(x) hành vi vi phạm quy định pháp luật nêu tại Mục (i), và/hoặc (y) việc phải chịu các khoản bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm và/hoặc chấm dứt hợp đồng, văn bản thỏa thuận trường hợp do vi phạm hợp đồng, văn bản thỏa thuận nêu tại Mục (ii), và/hoặc (z) việc phải chịu các khoản bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm và/hoặc chấm dứt hợp đồng, văn bản thỏa thuận trường hợp do vi phạm hợp đồng, văn bản thỏa thuận với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác nhằm thực hiện các hợp đồng, văn bản thỏa thuận giao kết với Bên Thứ Ba, và/hoặc (w) việc phải chịu các khoản thiệt hại khi chấm dứt thực hiện Hợp Đồng với các Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu khi FCBV thực hiện quyền nêu tại Điểm (b) Khoản này.

b) Trường hợp theo đánh giá hợp lý của FCBV nhận thấy có thể tiềm ẩn những hậu quả pháp lý và/hoặc thiệt hại quy định tại Điểm (a) Khoản này, FCBV có quyền cân nhắc và quyết định đơn phương chấm dứt thực hiện một hoặc toàn bộ (các) Hợp Đồng giữa hai Bên, đồng thời hoặc ngay sau thời điểm hoàn tất việc chấm dứt, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân và/hoặc xóa dữ liệu cá nhân theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

Bên cung cấp/Chủ thể dữ liệu chịu trách nhiệm bồi hoàn đối với toàn bộ các thiệt hại mà FCBV phải gánh chịu theo quy định tại Điểm (a) (iii) Khoản này, ngay lập tức cho FCBV và theo phương thức, chỉ dẫn thanh toán do FCBV yêu cầu.

Điều 7. Tổ chức, cá nhân tham gia quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân

1. Tùy từng trường hợp, FCBV có thể là Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân hoặc Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân hoặc Bên Xử lý dữ liệu cá nhân.

2. Trong phạm vi pháp luật cho phép, Chủ thể dữ liệu hiểu rõ rằng FCBV có thể chia sẻ Dữ liệu cá nhân nhằm các mục đích nêu tại Chính sách này với các tổ chức, cá nhân sau đây để tham gia quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân:

- Cổ đông/Người lao động của FCBV.
- Tổ chức, cá nhân là đối tác, nhà thầu của FCBV.
- Bất kỳ cá nhân, tổ chức nào là bên đại diện, bên được ủy quyền của Chủ thể dữ liệu, hành động thay mặt Chủ thể dữ liệu.
- Các đơn vị tư vấn, kiểm toán, luật sư, công chứng viên, các bên thay mặt cho FCBV.
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân có nghĩa vụ bảo mật Dữ liệu cá nhân phù hợp với Chính sách này và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Thời gian bắt đầu và kết thúc xử lý Dữ liệu cá nhân

1. Thời điểm bắt đầu xử lý Dữ liệu cá nhân là thời điểm FCBV bắt đầu tiếp nhận và/hoặc thu thập Dữ liệu cá nhân một cách hợp pháp cho đến khi mục đích xử lý dữ liệu đã được hoàn thành.

2. FCBV có thể phải lưu trữ Dữ liệu cá nhân ngay cả khi hợp đồng giữa các Bên đã chấm dứt để thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Thời gian lưu trữ dữ liệu cá nhân

Dữ liệu cá nhân tại FCBV được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu cá nhân, tuân thủ theo quy định pháp luật tại Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện hành và Thông tư 04/2025/TT-NHNN quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Ngân hàng. Thời gian lưu trữ dữ liệu cá nhân được quy định cụ thể tại **Phụ lục 01** chính sách này.

CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU VÀ CAM KẾT CỦA FCBV

Điều 10. Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra

1. FCBV luôn coi trọng, nỗ lực bảo mật và bảo đảm an toàn cho Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu. FCBV sử dụng nhiều biện pháp khác nhau nhằm bảo vệ và ngăn chặn việc truy cập, sử dụng hoặc chia sẻ trái phép Dữ liệu cá nhân. Tuy nhiên, FCBV không thể cam kết bảo mật một cách tuyệt đối Dữ liệu cá nhân trong một số trường hợp như:

- Lỗi phần cứng, phần mềm trong quá trình xử lý dữ liệu làm mất dữ liệu của Chủ thể dữ liệu.
- Lỗi hỏng bảo mật nằm ngoài khả năng kiểm soát của FCBV, hệ thống bị cá nhân/tổ chức khác tấn công gây lộ dữ liệu.
- Chủ thể dữ liệu tự làm lộ Dữ liệu cá nhân do: bất cẩn hoặc bị lừa đảo, truy cập vào (các) website/tài các ứng dụng có chứa phần mềm độc hại...
- Hậu quả, thiệt hại khác mà FCBV không thể lường trước được do các nguyên nhân khách quan.

2. Không gian mạng (internet) không phải là môi trường an toàn và không thể bảo đảm tuyệt đối rằng Dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu được chia sẻ qua internet sẽ luôn được bảo mật. Khi truyền tải dữ liệu qua internet, Chủ thể dữ liệu chỉ nên sử dụng các hệ thống an toàn để truy cập trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị. Chủ thể dữ liệu có trách nhiệm bảo mật thông tin xác thực truy cập của mình cho từng trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc thiết bị an toàn và bí mật.

3. Trong trường hợp xảy ra những hậu quả, thiệt hại không mong muốn, trong phạm vi pháp luật cho phép, FCBV sẽ thông báo vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan trong thời hạn pháp luật quy định và FCBV sẽ cố gắng để hạn chế, ngăn chặn hậu quả, thiệt hại trong khả năng của FCBV.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu

1. Quyền của Chủ thể dữ liệu:

a) Chủ thể dữ liệu có các quyền sau đây:

- Quyền được biết và đồng ý: Chủ thể dữ liệu được quyền biết và quyền đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thông qua Chính sách này, Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của FCBV. Chủ thể dữ liệu thể hiện sự đồng ý cho phép FCBV xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu bằng các

cách xác nhận đồng ý theo mẫu xác nhận của Chính sách này. Việc xác nhận được thực hiện bằng một trong những cách: ký xác nhận đồng ý, hoặc xác nhận đồng ý qua email, hoặc xác nhận đồng ý qua link của FCBV.

- Quyền rút lại sự đồng ý: Chủ thể dữ liệu được quyền rút lại sự đồng ý của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Quyền xóa dữ liệu: Chủ thể dữ liệu được xóa hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Quyền hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân: Chủ thể dữ liệu được yêu cầu hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Quyền truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Quyền yêu cầu cung cấp cho bản thân Dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Quyền phản đối xử lý dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật.
- Quyền tự bảo vệ.
- Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện.
- Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại.

b) Những lưu ý khi thực hiện quyền của Chủ thể dữ liệu:

- Ngoại trừ quyền được biết và quyền đồng ý, Chủ thể dữ liệu có thể thực hiện các quyền khác nêu trên bằng cách gửi yêu cầu đến FCBV. Yêu cầu phải có các nội dung cơ bản như: thông tin người yêu cầu, nội dung yêu cầu chi tiết (loại dữ liệu cần cung cấp, cần điều chỉnh, cần xóa...), lý do, thông tin khác liên quan đến nội dung yêu cầu (ví dụ: tài liệu yêu cầu cung cấp ở dạng file hay giấy tờ, địa chỉ nhận thông tin...).
- FCBV sẽ xử lý các yêu cầu hợp pháp và hợp lệ của Chủ thể dữ liệu trong thời hạn phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích bảo mật, FCBV có thể yêu cầu Chủ thể dữ liệu xác nhận danh tính trước khi xử lý yêu cầu của Chủ thể dữ liệu.
- Trong trường hợp Chủ thể dữ liệu rút lại sự đồng ý của mình, yêu cầu xóa dữ liệu hoặc thực hiện các quyền khác đối với bất kỳ hoặc tất cả Dữ liệu cá nhân có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cung cấp/duy trì quan hệ hợp đồng giữa FCBV và Chủ thể dữ liệu. Do vậy, các quyền được thực hiện bởi Chủ thể dữ liệu theo quy định tại điểm này được xem là sự đơn phương chấm dứt bất kỳ quan hệ nào giữa Chủ thể dữ liệu và FCBV, đồng thời có thể dẫn đến sự vi phạm nghĩa vụ/cam kết theo hợp đồng giữa Chủ thể dữ liệu và FCBV. Theo đó, FCBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với Chủ thể dữ liệu về bất kỳ tổn thất nào phát sinh và các quyền hợp pháp của FCBV sẽ được bảo lưu một cách đầy đủ.

c) FCBV có thể từ chối thực hiện các yêu cầu của Chủ thể dữ liệu trong một số trường hợp nhất định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp: (i) Chủ thể dữ liệu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ giấy tờ, tài liệu để xác minh danh tính; hoặc (ii) quy định pháp luật không cho phép thực hiện yêu cầu của Chủ thể dữ liệu.

2. Nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu:

- a) Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình.
- b) Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.
- c) Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân.
- d) Tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- e) Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 12. Cam kết của FCBV về xử lý Dữ liệu cá nhân

- 1. FCBV chỉ thu thập, xử lý và lưu trữ Dữ liệu cá nhân của Người lao động, ứng viên, đối tác phù hợp với quy định của pháp luật và/hoặc các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản được giao kết và/hoặc cho các mục đích chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật.
- 2. Phụ thuộc vào vai trò của FCBV trong từng tình huống cụ thể là (i) Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, hoặc (ii) Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, hoặc (iii) Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, FCBV sẽ thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm cũng như các nguyên tắc xử lý Dữ liệu cá nhân tương ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 3. FCBV sẽ xử lý và bảo vệ Dữ liệu cá nhân do Chủ thể dữ liệu cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; tuân thủ đầy đủ theo Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân này và các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác xác lập với Chủ thể dữ liệu cá nhân.
- 4. FCBV thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin cá nhân do Chủ thể dữ liệu cung cấp với mục đích cụ thể, rõ ràng, hợp pháp, trong phạm vi các mục đích được nêu tại Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân này và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
- 5. FCBV xem Dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp là riêng tư và bí mật. Ngoài các trường hợp được đề cập tại Chính sách này, FCBV sẽ không chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp cho bất kỳ bên nào khác.

Điều 13. Thông tin liên hệ xử lý Dữ liệu cá nhân

Trường hợp Bên cung cấp có bất kỳ thắc mắc, câu hỏi nào liên quan đến Chính sách Bảo vệ dữ liệu cá nhân hoặc các vấn đề liên quan đến chủ quyền của Chủ thể dữ liệu, hoặc xử lý Dữ liệu cá nhân của Bên cung cấp, xin vui lòng liên hệ với Ban Bảo vệ Dữ liệu cá nhân của FCBV hoặc qua địa chỉ email support@fcbv.vn hoặc đến trực tiếp trụ sở FCBV để được hỗ trợ.

Điều 14. Hoạt động “Thông báo và sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu”

Khi FCBV tiếp nhận Dữ liệu cá nhân từ Chủ thể dữ liệu, Chủ thể dữ liệu sẽ được thông báo về Chính sách này để đọc và xác nhận thông qua một trong các kênh từ Website FCBV hoặc xác nhận do Bộ phận Nhân sự của FCBV gửi đến Chủ thể dữ liệu.

Điều 15. Xử lý vi phạm

- 1. Tham chiếu theo Nội quy lao động của FCBV và các quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng nhà nước có liên quan, tùy theo mức độ vi phạm các quy định trong tài liệu này,

người vi phạm nếu là cán bộ nhân viên của Công ty sẽ chịu những hình thức kỷ luật lao động từ khiển trách, cảnh cáo đến thôi việc.

2. Trường hợp cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân sẽ phải tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Bảo vệ dữ liệu cá nhân chủ trì việc triển khai, hướng dẫn, cập nhật và giám sát việc tuân thủ Chính sách này trong toàn hệ thống FCBV.
2. Bộ phận Nhân sự có trách nhiệm phổ biến Chính sách này đến Người lao động, ứng viên và tiếp nhận, xử lý các yêu cầu của Chủ thể dữ liệu liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân.
3. Các đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình thu thập, xử lý Dữ liệu cá nhân có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Chính sách này.

Điều 17. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản

1. Ban Bảo vệ dữ liệu cá nhân có trách nhiệm đánh giá chất lượng văn bản theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của FCBV nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các nội dung không còn phù hợp với pháp luật và/hoặc gây khó khăn, bất lợi cho hoạt động của FCBV.
2. Khi có những nội dung nào trong văn bản này trái với quy định của pháp luật, đơn vị soạn thảo có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận Pháp chế tuân thủ/Ban Bảo vệ dữ liệu cá nhân đánh giá, phân tích tác động và trình cấp ban hành để chỉ đạo xử lý kịp thời.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Chính sách này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Chính sách này do Tổng Giám đốc quyết định.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Chính sách này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của FCBV.
4. Ban Điều hành, Trưởng các Đơn vị chuyên môn và các thành viên Ban Bảo vệ dữ liệu cá nhân cùng các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Chính sách này. L

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Trung



PHỤ LỤC 01. THỜI GIAN LƯU TRỮ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Stt	Loại/Mục đích sử dụng	Loại DLCN được xử lý	Thời gian lưu trữ	Ghi chú
1	Hồ sơ Tuyển dụng của Ứng viên	Họ tên; Ngày tháng năm sinh; Địa chỉ cư trú; Giới tính; Trình độ học vấn; Quá trình làm việc	45 ngày hoặc khi kết thúc đợt tuyển dụng nhưng không quá 02 tháng kể từ khi tiếp nhận hồ sơ ứng tuyển.	
2	Hồ sơ nhân sự của Người lao động	Họ tên; Giới tính; Ngày sinh; Số điện thoại; Số định danh cá nhân; tình trạng hôn nhân; Thông tin Bằng cấp học vấn; Thông tin cư trú; Thông tin mối quan hệ gia đình trực hệ (cha mẹ, vợ chồng, con); Tài khoản ngân hàng cá nhân.; Thông tin mã số BHXH; Thông tin của người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh thuế TNCN; Lý lịch tư pháp với 1 số NLD thuộc đối tượng của Nghị định 58/2021 của Ngân hàng NN.	Kể từ ngày ký HĐLĐ cho đến 10 năm tiếp theo kể từ ngày NLD bắt đầu nghỉ việc.	Lưu trữ 10 năm sau khi chấm dứt HĐLĐ để phục vụ cơ quan nhà nước trong trường hợp khi thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế yêu cầu doanh nghiệp cung cấp tài liệu, thông tin kê khai thuế của 10 năm liền trước đó.
3	Hồ sơ Cổ đông (Sổ Cổ đông; Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần; Chuyển nhượng cổ phần; Hưởng cổ tức)	Họ tên; Quốc tịch; Số định danh cá nhân, ngày cấp, nơi cấp; Thông tin cư trú; Tài khoản ngân hàng cá nhân; Số điện thoại;	Kể từ ngày xác lập nghĩa vụ cho đến 10 năm tiếp theo kể từ ngày nhân sự chấm dứt nghĩa vụ Cổ đông Công ty.	
4	Hồ sơ các thành viên Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát của Công ty.	Họ tên; Giới tính; Số điện thoại; Email; Số định danh cá nhân; Thông tin cư trú; Tài khoản ngân hàng cá nhân; Lý lịch tư pháp với 1 số trường hợp theo yêu cầu của Nghị định 58/2021 Ngân hàng NN.		

5	Ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ/thuê ngoài với cộng tác viên/Chuyên gia hoặc Thực tập sinh.	Họ tên; Giới tính; Ngày sinh; Số điện thoại; Số định danh cá nhân; Thông tin cư trú; Tài khoản ngân hàng cá nhân.	Kể từ ngày ký Hợp đồng cho đến 02 năm tiếp theo kể từ ngày nhân sự không còn hợp tác.	
6	Hợp đồng ký kết của Đối tác/Nhà cung cấp có thông tin cá nhân Người đại diện thuộc Hồ sơ chứng từ Kế toán.	Họ tên; Giới tính; Email; Số điện thoại.	Lưu trữ vĩnh viễn	
7	Báo cáo thông tin tín dụng	- Dữ liệu thông tin định danh cơ bản: + Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); + Ngày, tháng, năm sinh; + Giới tính; + Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; + Quốc tịch; + Hình ảnh của cá nhân; + Số điện thoại, Số định danh cá nhân, Số hộ chiếu, Số giấy phép lái xe, Số biển số xe; - Dữ liệu thông tin tín dụng: Thông tin khoản vay, dư nợ, lịch sử trả nợ, nhóm nợ, lịch sử tín dụng, tài sản bảo đảm, số lượng tổ chức tín dụng, thông tin bảo lãnh/nghĩa vụ khác, tình trạng khoản nợ ...	Lưu trữ 05 năm	